

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2010/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 25 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Sửa đổi, bổ sung bản quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về Thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về Quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Xét tình hình thực tế về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 56/TTr-STNMT ngày 15 tháng 01 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định sửa đổi, bổ sung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Cường**

QUY ĐỊNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 01 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế quy định tại Điều 39 Luật Đất đai năm 2003, Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về Thi hành Luật Đất đai áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối với những dự án sử dụng bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nếu được Chính phủ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ riêng thì áp dụng theo phương án do Chính phủ quy định hoặc Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

3. Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế thuộc nhóm B theo quy định của pháp luật được UBND tỉnh kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Cộng đồng dân cư xây dựng, chỉnh trang các công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng bằng nguồn vốn do nhân dân tự nguyện đóng góp hoặc việc thu hồi đất không thuộc khoản 1 Điều này thì không thuộc phạm vi áp dụng của bản Quy định này.

5. Việc bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” được áp dụng theo quyết định riêng của UBND tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản gắn liền với đất bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

2. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý sử dụng đất, thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Chương II
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Điều 3. Hỗ trợ di chuyển

1. Hộ gia đình khi nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở được hỗ trợ chi phí di chuyển như sau:

a) Đối với việc di chuyển nhà ở trong khuôn viên đất còn lại của hộ gia đình thì mức hỗ trợ di chuyển là 1.000.000 đồng/hộ (Một triệu đồng);

b) Di chuyển nhà ở đến nơi ở mới trong phạm vi thuộc huyện, thị xã thì mức hỗ trợ là 3.000.000 đồng/hộ;

c) Di chuyển nhà ở đến nơi ở mới trong phạm vi thuộc thành phố; hoặc khác huyện, thị xã thì mức hỗ trợ là 4.000.000 đồng/hộ;

d) Di chuyển nhà ở đến nơi ở mới khác tỉnh nơi đang sinh sống hiện tại thì mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng/hộ;

e) Các khoản hỗ trợ khác khi di chuyển nhà ở

- Hỗ trợ bắt lại điện chiếu sáng trong nhà: 500.000 đồng;

- Hỗ trợ bắt lại đường ống cấp nước: 500.000 đồng;

- Hỗ trợ làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 100.000 đồng;

- Hỗ trợ làm lại thiết kế bản vẽ nhà khi di chuyển đến chỗ ở mới: 2.000.000 đồng.

Trường hợp nhà cho thuê (Có hợp đồng cho thuê nhà được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực) thì chủ cho thuê nhà được hỗ trợ chi phí di chuyển với mức bằng 50% chi phí quy định tại khoản 1 Điều này.

Các trường hợp di chuyển đến huyện, thị xã và tỉnh khác phải có giấy xác nhận của địa phương nơi chuyển đến.

2. Đối với hộ đang sống tập thể của cơ quan, doanh nghiệp bố trí cho CBCNV ở mà nguồn kinh phí xây dựng nhà có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì mức hỗ trợ di chuyển như sau:

+ Đối với hộ gia đình: 1.200.000 đồng/hộ;

+ Đối với hộ độc thân: 600.000 đồng/hộ.

3. Tổ chức có đủ điều kiện được bồi thường thiệt hại về đất và tài sản khi bị thu hồi mà phải di chuyển cơ sở, được hỗ trợ chi phí thực tế về di chuyển, tháo dỡ và lắp đặt.

Chi phí này do đơn vị phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Tổ chức phát triển quỹ đất (Sau đây gọi chung là Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) lập dự toán chi tiết và được cơ quan có chức năng thẩm định giá trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Những hộ phải di chuyển nhà ở được xem xét hỗ trợ tiền thuê nhà ở, tùy theo khu vực và thời điểm với mức tối đa 600.000 đồng/hộ/tháng trong thời gian tối đa 6 tháng. Trường hợp những hộ di chuyển làm lán trại tạm ở thì hỗ trợ 01 lần với mức hỗ trợ tối đa là 4.000.000 đồng.

5. Trường hợp bị giải tỏa trên 50% diện tích nhà (Không giải tỏa trắng) phải tạm di chuyển ra ngoài để chờ sửa chữa lại nhà thì được hỗ trợ chi phí di chuyển và tiền thuê nhà bằng 50% theo mức quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều này về thời gian và mức hỗ trợ.

Trường hợp do bố trí đất tái định cư chậm mà đối tượng bị giải toả đã bàn giao mặt bằng đúng thời hạn thì Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập hồ sơ đề xuất tăng thời gian thuê nhà cho phù hợp hoặc bố trí vào nhà tạm (Nếu có).

Điều 4. Hỗ trợ tái định cư

1. Hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất ở mà không có chỗ ở nào khác thì được bố trí đất ở tái định cư.

Đất ở tái định cư được thực hiện theo nhiều mức diện tích khác nhau phù hợp với mức bồi thường và khả năng chi trả của người được bố trí tái định cư. Diện tích giao đất ở mới tại nơi tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân không thấp hơn hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh đối với khu vực đó.

Hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ về đất nhỏ hơn giá trị một suất đất ở tái định cư tối thiểu thì được hỗ trợ khoản chênh lệch đó; trường hợp không nhận đất ở tại khu tái định cư thì được nhận tiền tương đương với khoản chênh lệch đó.

2. Hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng suất đầu tư hạ tầng tính cho một hộ gia đình tại khu tái định cư tập trung trừ trường hợp đã được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp (Kể cả đất vườn, ao và đất nông nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Quy định này) thì được hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định sau đây:

a) Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 18 tháng;

b) Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng;

c) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại các điểm a và b khoản này được tính bằng tiền tương đương 30kg gạo trong 01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi chịu trách nhiệm xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

2. Khi nhà nước thu hồi đất của tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh có đăng ký kinh doanh mà bị ngừng sản xuất kinh doanh thì được hỗ trợ bằng 30% của 1 năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 3 năm liền kề trước đó được cơ quan thuế xác nhận hoặc kết quả kiểm toán.

3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (Không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn sống chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ cao nhất bằng giá đất bồi thường tính theo diện tích đất thực tế thu hồi, nhưng không vượt hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định của UBND tỉnh tại khu vực đó.

4. Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, cụ thể:

a) Hỗ trợ giống cây trồng, phân bón: Mức hỗ trợ là 800 đồng/m² theo diện tích đất sản xuất nông nghiệp được giao mới;

b) Hỗ trợ giống vật nuôi: 2.500.000 đồng/hộ;

c) Ngoài các khoản hỗ trợ tại điểm a, b khoản này. Hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ thêm (Nếu có) về các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp.

Mức hỗ trợ do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp với cơ quan quản lý về nông nghiệp (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...) xem xét đề xuất UBND cấp thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường quyết định cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

5. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi hết đất sản xuất thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí hộ nghèo do Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội công bố trong từng thời kỳ thì được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/ năm trong thời hạn 3 năm.

Điều 6. Hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở

1. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm còn được hỗ trợ bằng 35% giá đất ở của thửa đất đó; diện tích được hỗ trợ tối đa không quá 05 lần hạn mức giao đất theo quy định của UBND tỉnh tại khu vực đó.

Nhà ở nêu tại khoản 1 Điều này là những nhà ở mà tại thời điểm tạo lập không vi phạm quy hoạch sử dụng đất đã được công bố hoặc không vi phạm các quy định tại khoản 4, Điều 14 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ thì mới được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn; thửa đất nông nghiệp

tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 35% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong bảng giá đất của địa phương; diện tích được hỗ trợ tối đa không quá 05 lần hạn mức giao đất theo quy định của UBND tỉnh tại khu vực đó.

Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư phải là thửa đất nằm trong khu dân cư và có ít nhất một mặt tiếp giáp với đất ở trong khu dân cư.

Trường hợp mức giá bồi thường và hỗ trợ đối với đất nông nghiệp; đất vườn, ao quy định tại khoản 1, 2 Điều này vượt quá giá bồi thường đất ở tương ứng thì chỉ được bồi thường và hỗ trợ bằng với giá đất ở tương ứng.

Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi chịu trách nhiệm xác nhận vị trí thửa đất nông nghiệp; thửa đất ở có vườn, ao quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 7. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại Điều 6 Quyết định này mà không có đất để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 69/2009/NĐ-CP còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo một trong các hình thức bằng tiền hoặc bằng đất ở hoặc nhà ở hoặc đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp như sau:

a) Hỗ trợ bằng tiền bằng 2,5 lần giá đất nông nghiệp đối với thành phố Đông Hà; 3 lần giá đất nông nghiệp đối với các huyện, thị xã còn lại để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định của UBND tỉnh tại khu vực đó;

b) Tùy theo khả năng quỹ đất của địa phương và người được hỗ trợ có nhu cầu mà có thể xem xét để được giao một suất đất tại vị trí có thể làm mặt bằng sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp mà giá trị được hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản này lớn hơn hoặc bằng giá trị suất đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; phần giá trị chênh lệch được hỗ trợ bằng tiền;

c) Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp theo quy định tại điểm a, b khoản này được chi trả trực tiếp cho người được hỗ trợ.

2. Trường hợp người được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này có nhu cầu được đào tạo, học nghề thì được nhận vào các cơ sở đào tạo nghề và được miễn học phí đào tạo cho một khóa học đối với các đối tượng trong độ tuổi lao động.

Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các đối tượng chuyển đổi nghề nằm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được duyệt.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo nghề, tạo việc làm cho các đối tượng bị thu hồi đất nông nghiệp.

Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề được lập và phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trong quá trình lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề phải lấy ý kiến của người bị thu hồi đất thuộc đối tượng chuyển đổi nghề.

3. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trình UBND tỉnh quyết định cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người bị thu hồi đất nông nghiệp theo quy định tại Điều này.

Điều 8. Hỗ trợ cho hộ thuê nhà không thuộc sở hữu nhà nước

Hộ gia đình, cá nhân đang thuê nhà ở không phải là nhà ở thuộc sở hữu nhà nước khi nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ chi phí di chuyển theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy định này, tùy từng trường hợp cụ thể và tình hình thực tế có thể được xem xét hỗ trợ các khoản ổn định đời sống và ổn định sản xuất theo quy định này. Người được hỗ trợ phải có hợp đồng thuê nhà.

Điều 9. Hỗ trợ khác

Ngoài các hỗ trợ quy định trên, khi nhà nước thu hồi đất đối tượng bị ảnh hưởng phải di chuyển nhà ở (Kể cả di chuyển trong khuôn viên và di chuyển đi nơi khác) được hỗ trợ thêm như sau:

a) Hỗ trợ ổn định đời sống: Được tính bằng tiền tương đương 30kg gạo/nhân khẩu/tháng, thời gian hỗ trợ là 6 tháng. Giá gạo được tính theo mức giá thị trường tại thời điểm bồi thường.

Trường hợp hộ gia đình vừa trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi có đất nông nghiệp bị thu hồi như quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 5; vừa có nhà bị giải tỏa thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Đối với hộ đang sống tập thể của cơ quan, doanh nghiệp bố trí cho CBCNV ở mà nguồn kinh phí xây dựng nhà có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì mức hỗ trợ đời sống bằng 60% mức hỗ trợ trên.

Ngoài các khoản hỗ trợ đã được quy định, trong những trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các loại hỗ trợ khác để đảm bảo ổn định sản xuất và đời sống cho người bị thu hồi đất. Trường hợp đặc biệt báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. UBND tỉnh giao việc thực hiện bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, thị xã, thành phố; gồm:

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện, thị xã và thành phố;
- Tổ chức phát triển quỹ đất.

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do UBND huyện, thị xã và thành phố cùng cấp quyết định thành lập; thành phần Hội đồng gồm:

- | | |
|---|--------------------|
| - Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố: | Chủ tịch Hội đồng; |
| - Lãnh đạo cơ quan Tài nguyên & Môi trường: | Phó CT Hội đồng; |

- Đại diện cơ quan Tài chính - Kế hoạch: Thành viên;
- Chủ đầu tư: Thành viên;
- Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn có đất bị thu hồi: Thành viên;
- Đại diện người bị thu hồi đất: Tham gia từ 1 đến 2 người.

Tùy theo tình hình của mỗi dự án, Chủ tịch UBND huyện, thị xã và thành phố quyết định thành lập thành phần Hội đồng cho phù hợp.

3. Thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thuê doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Điều 11. Thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất có liên quan từ hai huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên và những phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do UBND tỉnh phê duyệt.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình UBND cùng cấp phê duyệt đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế và tính chất, quy mô của dự án, UBND tỉnh có thể ủy quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho UBND cấp huyện, đảm bảo việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được nhanh chóng và hiệu quả.

Điều 12. Trách nhiệm của các cấp, các ngành

1. UBND huyện, thị xã, thành phố nơi có đất bị thu hồi

a) Chỉ đạo, tổ chức, tuyên truyền, vận động mọi tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Quyết định thành lập và chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, thị xã, thành phố lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo phân cấp; phối hợp với các ngành, các tổ chức và chủ đầu tư xây dựng phương án tạo lập khu tái định cư theo phân cấp;

c) Xác định vị trí đất, hạng đất, khu vực đất và các chỉ tiêu về đất được UBND tỉnh ủy quyền trên địa bàn cấp huyện để áp dụng cho công tác bồi thường; cung cấp các tài liệu liên quan về đất, tài sản trên đất của các đối tượng bị ảnh hưởng;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền được giao; ra quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức việc thực hiện cưỡng chế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

e) Chỉ đạo các Ban, ngành của huyện, thị xã, thành phố thực hiện đầy đủ nhiệm vụ thuộc chức năng và thẩm quyền chuyên ngành như các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. UBND xã, phường, thị trấn

a) Phối hợp với chủ đầu tư và Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tổ chức tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án;

b) Xác nhận thời điểm sử dụng đất và các tiêu chí về đất, thời điểm xây dựng và sử dụng nhà, tài sản và các tiêu chí về nhà, tài sản trên đất, tham gia theo thẩm quyền với cơ quan đo đạc địa chính xác định các tiêu chí về đất và chủ sử dụng đất trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định thu hồi đất, xác nhận các nội dung khác liên quan của người bị thu hồi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của việc xác nhận;

c) Phối hợp và tạo điều kiện hỗ trợ cho việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư cho người bị thu hồi đất và tạo điều kiện cho việc giải phóng mặt bằng.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất hàng năm;

b) Chủ trì thẩm định và trình phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt; thẩm định dự toán chi phí thực hiện công tác giải phóng mặt bằng do Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập;

c) Thẩm định diện tích đất, loại đất, hạng đất và điều kiện được bồi thường hoặc không đủ điều kiện được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của từng đối tượng đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do UBND tỉnh phê duyệt;

d) Hướng dẫn việc xác định diện tích đất, loại đất, hạng đất và điều kiện được bồi thường, đất không đủ điều kiện được bồi thường và các tiêu chí liên quan về đất khi nhà nước thu hồi đất để áp dụng cho việc tính toán bồi thường thống nhất trên địa bàn tỉnh;

e) Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Xây dựng trình UBND tỉnh quyết định phạm vi thu hồi đất của dự án;

f) Hướng dẫn quy trình thẩm định, biểu mẫu và các nội dung liên quan đến công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để các cấp, các ban ngành thống nhất thực hiện.

4. Sở Tài chính

a) Thẩm định giá cây, giá tài sản, xác định và đề xuất các loại giá cây và giá tài sản chưa có trong quyết định của UBND tỉnh; thẩm định phương án, dự toán di dời đối với các công trình công cộng (Chịu trách nhiệm về đơn giá các loại vật tư, thiết bị... trong dự toán di dời) để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trong phương án bồi thường trình UBND tỉnh quyết định;

b) Thẩm định giá trị một suất đất ở tái định cư tối thiểu, giá trị một suất đầu tư hạ tầng đối với từng dự án giải phóng mặt bằng theo quy định;

c) Giám sát, kiểm tra việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và chi phí cho công tác tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án do UBND tỉnh phê duyệt, hướng dẫn Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ này đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND cùng cấp.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn, kiểm tra việc lập và thực hiện dự án tái định cư, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định trên lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản các khu tái định cư.

6. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn việc xác định quy mô, diện tích, tính hợp pháp của các công trình xây dựng gắn liền với đất của đối tượng bị thu hồi;

b) Xác định cấp hạng, chất lượng nhà, công trình giải tỏa của đối tượng bị ảnh hưởng khi nhà nước thu hồi đất, chịu trách nhiệm thẩm định các tiêu chí liên quan đến nhà, công trình;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng xác định vị trí, quy mô khu tái định cư cho phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh để UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình công cộng phải di dời đảm bảo kịp tiến độ giải phóng mặt bằng.

7. Cơ quan Thuế

Thẩm định việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất (Nếu có) của người sử dụng đất đối với diện tích theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; xác nhận các nghĩa vụ về thuế của người có đất bị thu hồi.

8. Sở Tư pháp

Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, điều kiện, nội dung, thẩm quyền và trình tự công tác cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất giải phóng mặt bằng và những vấn đề liên quan áp dụng cho đối tượng bị cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi.

Giám sát các cấp, các ngành thực hiện quyết định cưỡng chế.

9. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

Lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho người bị thu hồi đất trình UBND tỉnh quyết định.

10. Chủ đầu tư hoặc Ban Quản lý dự án các công trình

- Hợp đồng thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, chủ động đề xuất, tham gia trên tất cả quy trình tổ chức giải phóng mặt bằng và tái định cư;

- Cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan để phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng và thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của dự án:

+ Quyết định phê duyệt dự án;

+ Quyết định thu hồi đất, quyết định giao đất và mốc giới thực địa;

+ Các tài liệu liên quan khác;

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư và kinh phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng của dự án.

11. Các cơ quan khác có liên quan: Có trách nhiệm tham gia cùng với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về các lĩnh vực thuộc quản lý chuyên ngành khi có yêu cầu của cơ quan thẩm định và chịu trách nhiệm về các quyết định, ý kiến của mình.

Đối với các công trình công cộng như các công trình về điện, điện thoại, cấp thoát nước, cây xanh: Cơ quan thẩm định chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên ngành thuộc lĩnh vực liên quan để kiểm tra trước khi tổ chức thẩm định ít nhất là 5 ngày.

12. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị Nhà nước thu hồi đất

a) Chấp hành đầy đủ, đúng thời gian thu hồi đất;

b) Kê khai trung thực, đầy đủ các số liệu về đất, tài sản, cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan về đất, tài sản theo yêu cầu của Hội đồng giải phóng mặt bằng;

c) Chấp hành nghiêm chỉnh quy hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố;

d) Di chuyển, bàn giao mặt bằng theo đúng pháp luật.

Điều 13. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án.

Đối với tiền lương hoặc phụ cấp kiêm nhiệm của cán bộ tham gia tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và công tác thẩm định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì thực hiện theo quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp trong các đơn vị sự nghiệp có thu.

2. Đối với các dự án thực hiện trên các địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến thì tổ chức được giao thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được lập dự toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án theo khối lượng công việc thực tế, không khống chế mức trích 2%.

3. Sau khi kết thúc công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chậm nhất 30 ngày, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải có báo cáo quyết toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với cơ quan tài chính. Báo cáo quyết toán phải phản ánh đúng những nội dung theo đúng quy định.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Bãi bỏ các quy định sau:

Điều 1; khoản 1 Điều 2; khoản 3 Điều 10; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 32; Điều 34; Điều 36; Điều 38 và khoản 2 Điều 40 Quyết định số 67/2006/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2006 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chi tiết về Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Các dự án đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đã phê duyệt phương án hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước khi có hiệu lực thi hành bản quy định này thì thực hiện theo phương án được duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định của bản quy định này.

3. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành đoàn thể; Lãnh đạo các cấp chính quyền: Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, các chủ dự án, chủ sử dụng đất có liên quan đến việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải thực hiện đúng bản quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các ngành, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp ý kiến và phối hợp với các ngành liên quan trình UBND tỉnh xem xét xử lý./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường